

Số: 22/2024/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý của tỉnh Hà Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý của tỉnh Hà Giang; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-KTNS ngày 09/12/2024 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 379/BC-UBND ngày 10/12/2024, Báo cáo số 381/BC-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về giải trình, làm rõ một số nội dung trình bày tại Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,

tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và Ban quản lý dự án vốn nhà nước (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức, đơn vị), bao gồm:

- a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất thuộc Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.
- b) Đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- c) Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.
- d) Tài sản cố định, vật tư tiêu hao và tài sản công khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các tài sản quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác đã được ban hành cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- 1. Cơ quan nhà nước
- 2. Đơn vị sự nghiệp công lập
- 3. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam
- 4. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội và Ban quản lý dự án vốn nhà nước.
- 5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (không bao gồm: Trường hợp phải lập thành dự án, mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị) thực hiện cụ thể như sau:

a) Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động tại các cơ quan nhà nước, bao gồm:

- Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất.
- Mua xe ô tô các loại (không bao gồm mua xe ô tô các loại từ ngân sách nhà nước cấp huyện).
- Mua sắm tài sản đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 05 tỷ đồng trên một lần mua sắm.

b) Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị và các đơn vị trực thuộc, đơn vị dự

toán cấp dưới đối với tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 200 triệu đồng trở lên trên một lần mua sắm, trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định mua sắm).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công của các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 200 triệu đồng trên một lần mua sắm (bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã); xe ô tô các loại từ ngân sách nhà nước cấp huyện (trường hợp nguồn kinh phí mua xe có kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh thì thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này); trừ các tài sản quy định tại điểm a khoản 1, Điều này.

d) Thủ trưởng các cơ quan nhà nước được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công đối với tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm không quá 200 triệu đồng trên một lần mua sắm; trừ nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô các loại.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước các cấp quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan nhà nước được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc thuê tài sản là nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước được giao trực tiếp quản lý, sử dụng ngân sách quyết định việc thuê tài sản khác, trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích khác nằm trên địa bàn từ 02 huyện trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan đối với di tích khác trên địa bàn quản lý cấp huyện, trừ di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công đối với nhà ở công vụ, Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng, Cơ sở dữ liệu, Phòng truyền thống của cơ quan và tài sản khác được khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

4. Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định khai thác đối với tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền).

Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh và tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản là tài sản khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; xe ô tô các loại và tài sản khác: Giữa các Sở, ngành; giữa cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện; giữa các huyện; trừ tài sản quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định điều chuyển xe ô tô và tài sản công khác giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

3. Giám đốc Sở Y tế Quyết định điều chuyển tài sản khác là máy móc, trang thiết bị y tế chuyên dùng theo quy định của pháp luật giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trừ tài sản nêu tại khoản 1, khoản 3 Điều này.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản cố định tại các cơ quan nhà nước là xe ô tô các loại, tài sản khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 05 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản của cơ quan thuộc tỉnh quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản cố định khác của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này (Trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định bán tài sản cố định khác; trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản cố định tại các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quản lý là Trụ sở làm việc phải thanh lý theo quy định của pháp luật, bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả, không phù hợp với quy hoạch phải phá dỡ; xe ô tô các loại.

2. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định thanh lý tài sản cố định khác của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản cố định tại các cơ quan nhà nước là đơn vị dự toán cấp dưới thuộc phạm vi quản lý là: Trụ sở làm việc phải thanh lý theo quy định của pháp luật, bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả, không phù hợp với quy hoạch phải phá dỡ và tài sản cố định khác có nguyên giá trên sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản, trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản cố định khác, trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định Tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định; Xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản cố định, xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo quy định của pháp luật của các cơ quan trực thuộc phạm vi quản lý (Trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

Điều 12. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước của các cơ quan nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước của các cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện quản lý.

Mục 2

Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 13. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (không bao gồm: Trường hợp phải lập thành dự án, mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị) của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, thực hiện cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

- Nhà, đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất.
- Mua xe ô tô các loại (không bao gồm mua xe ô tô các loại từ ngân sách nhà nước cấp huyện).
- Mua sắm tài sản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 05 tỷ đồng trên một lần mua sắm.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản khác, trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này.

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh quyết định mua sắm tài sản đối với đơn vị sự nghiệp công lập là các đơn vị dự toán trực thuộc đối với tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 01 tỷ đồng trên một lần mua sắm, trừ các tài sản là nhà, đất và xe ô tô các loại.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị dự toán cấp I khối tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm dưới 01 tỷ đồng trên một lần mua sắm, trừ các tài sản là nhà, đất và xe ô tô các loại.

2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (không bao gồm: Trường hợp phải lập thành dự án, mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị, mua sắm tài sản là nhà, đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất) của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, thực hiện cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

- Xe ô tô các loại từ ngân sách nhà nước cấp huyện (trường hợp nguồn kinh phí mua xe có kinh phí hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh thì thực hiện theo quy định tại khoản a, Điều 1, Điều này).

- Mua sắm tài sản đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 200 triệu đồng trên một lần mua sắm.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm không quá 200 triệu đồng trên một lần mua sắm.

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định mua sắm tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm trên 200 triệu đồng trên một lần mua sắm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định mua sắm tài sản có giá trị danh mục dự toán mua sắm không quá 200 triệu đồng trên một lần mua sắm.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị và xe ô tô các loại từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập các cấp quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của đơn vị.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Thẩm quyền quyết định thuê tài sản tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 5 quy định này.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khai thác tài sản công là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp đối với di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt và di tích khác nằm trên địa bàn từ 02 huyện trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp đối với di tích khác trên địa bàn quản lý cấp huyện, trừ di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công đối với nhà ở công vụ, Quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng, Cơ sở dữ liệu, Phòng truyền thống của đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản khác được khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan của các đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc phạm vi quản lý (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định khai thác đối với tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quy định tại khoản 36, Điều 1, Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 7 quy định này.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 8 quy định này.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

Thẩm quyền quyết định bán tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 9 quy định này.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 10 quy định này.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại Điều 11 quy định này.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 23. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài sản công quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích Liên doanh, liên kết của đơn vị.

3. Thủ trưởng cơ quan nhà nước, Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích Liên doanh, liên kết của

các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phạm vi quản lý (trường hợp đơn vị dự toán cấp I trực thuộc cơ quan nhà nước về quản lý chuyên môn, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định).

Mục 3

Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Tổ chức chính trị - xã hội; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của hội

Điều 24. Thẩm quyền quyết định đối với cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, vật tư tiêu hao, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản bị mất bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và quy định cụ thể khác theo quy định của pháp luật có liên quan được thực hiện theo mục 1, Chương II, quy định này.

Điều 25. Thẩm quyền quyết định đối với tổ chức chính trị - xã hội

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, vật tư tiêu hao, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản bị mất bị hủy hoại được thực hiện theo mục 1, Chương II, quy định này.

Điều 26. Thẩm quyền quyết định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, vật tư tiêu hao, thuê, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản bị mất bị hủy hoại được thực hiện theo Mục 2, Chương II quy định này.

Điều 27. Thẩm quyền quyết định đối với các Tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước: Thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy và xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại mục 1, Chương II quy định này.

2. Đối với tài sản khác, không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này: thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Mục 4. Thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản dự án sử dụng vốn Nhà nước

Điều 28. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi cấp huyện quản lý.

Điều 29. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định tại mục 1, Chương II quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan được giao quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công chịu trách nhiệm tổ chức mua sắm, quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định và các quy định khác có liên quan.

Điều 31. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không quy định cụ thể trong quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp quy định pháp luật có liên quan được sửa đổi, thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với tài sản công thuộc danh mục mua sắm tập trung (cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh), các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định của Trung ương và tỉnh về mua sắm tập trung.

3. Đối với trường hợp mua sắm tài sản cố định, vật tư tiêu hao sử dụng nhiều nguồn vốn thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

b) Trường hợp có nguồn vốn đầu tư công thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

4. Quy định chuyển tiếp:

a) Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện.

b) Đối với các trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý theo thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

6. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu, UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa VX tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr Huyện uỷ, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Các BQL dự án sử dụng vốn nhà nước;
- Báo Hà Giang, Đài PTTH tỉnh;
- Trang TTĐT đại biểu dân cử tỉnh Hà Giang;
- Trung tâm TTCB tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.



CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn